# Tổng Hợp Kiến Thức (1)

# Thiết lập Môi trường

- 1. Cài đặt NodeJS và npm/yarn: Kiểm tra bằng node -v và npm -v (hoặc yarn -v).
- 2. Tạo thư mục dự án: mkdir basic-express-api && cd basic-express-api
- 3. Khởi tạo dự án NodeJS: npm init -y (tạo package.json).
- 4. Cài đặt ExpressJS: npm install express.
- 5. Tao file server chính ( server.js ):

```
const express = require('express');
const app = express();
const port = 3000;

app.get('/', (req, res) \( \infty\) {
    res.send('Hello World from Express!');
});

app.listen(port, () \( \infty\) {
    console.log(`Server listening at <a href="http://localhost>:${port}`);
});
```

- 6. Chay server: node server.js hoặc npm run dev (sau khi cấu hình nodemon).
- 7. **Kiểm tra:** Truy cập http://localhost:3000 trong trình duyệt.

# Cải thiện Quy trình Phát triển & RESTful API

- 1. Nodemon: Tự động restart server khi code thay đổi.
  - Cài đặt: npm install --save-dev nodemon .
  - Thêm vào scripts trong package.json:

```
"scripts": {
    "start": "node server.js",
    "dev": "nodemon server.js"
}
```

• Chạy: npm run dev .

#### 2. RESTful API - 3 Quy tắc chính:

- 1. Tài nguyên (Resource) và URL (Địa chỉ):
  - URL rõ ràng, dễ đoán, phản ánh tài nguyên.
  - Ví du:
    - /products (danh sách sản phẩm)
    - /products/123 (sản phẩm ID 123)
- 2. Hành động (Action) và HTTP Methods (Động từ):
  - GET: Lấy dữ liệu (Read).
  - POST: Tạo dữ liệu (Create).
  - PUT/PATCH: Cập nhật dữ liệu (Update). PUT thay thế toàn bộ, PATCH cập nhật một phần.
  - DELETE: Xóa dữ liệu (Delete).
- 3. Ngôn ngữ chung (JSON):
  - Sử dụng JSON để trao đổi dữ liệu giữa client và server.

# Xây dựng API - CRUD Operations

# 1. Read (GET)

## Dữ liệu tạm (trong server.js ):

```
let todos = [
    { id: 1, title: 'Learn Express', completed: false },
    { id: 2, title: 'Build API', completed: false },
```

```
{ id: 3, title: 'Test API', completed: false }
];
let nextld = 4;
```

#### a. Lấy tất cả Todos ( GET /todos ):

```
app.get('/todos', (req, res) ⇒ {
  res.status(200).json(todos);
});
```

## b. Lấy một Todo theo ID ( GET /todos/:id ):

```
app.get('/todos/:id', (req, res) \Rightarrow {
  const todold = parseInt(req.params.id);
  const todo = todos.find(t \Rightarrow t.id === todold);

if (todo) {
  res.status(200).json(todo);
} else {
  res.status(404).json({ message: `Todo with id ${todold} not found` });
}
});
```

## 2. Create (POST)

#### Middleware (trong server.js, trước routes):

```
app.use(express.json()); // Parse JSON body
```

#### Endpoint: Tạo mới Todo ( POST /todos ):

```
app.post('/todos', (req, res) \Rightarrow {
  const { title } = req.body;

if (!title) {
  return res.status(400).json({ message: 'Title is required' });
```

```
const newTodo = {
  id: nextId++,
  title: title,
  completed: false
};

todos.push(newTodo);

res.status(201).json(newTodo);
});
```

# 3. Update (PUT)

Endpoint: Cập nhật Todo ( PUT /todos/:id ):

```
app.put('/todos/:id', (req, res) ⇒ {
  const todold = parseInt(req.params.id);
  const { title, completed } = req.body;

if (title === undefined || completed === undefined) {
    return res.status(400).json({ message: 'Both title and completed status are required for PUT' });
  }
  if (typeof completed !== 'boolean') {
    return res.status(400).json({ message: 'Completed status must be a boole an' });
  }
  const todoIndex = todos.findIndex(t ⇒ t.id === todoId);

if (todoIndex === -1) {
    return res.status(404).json({ message: 'Todo with id ${todoId} not found' });
  }
}
```

```
const updatedTodo = {
  id: todold,
  title: title,
  completed: completed
};

todos[todoIndex] = updatedTodo;

res.status(200).json(updatedTodo);
});
```

# 4. Delete (DELETE)

Endpoint: Xóa Todo ( DELETE /todos/:id ):

```
app.delete('/todos/:id', (req, res) ⇒ {
  const todold = parseInt(req.params.id);
  const todolndex = todos.findIndex(t ⇒ t.id === todold);

if (todolndex === -1) {
  return res.status(404).json({ message: `Todo with id ${todold} not found`});
 }

todos.splice(todolndex, 1);

res.status(204).send(); // 204 No Content
});
```